CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 20 /2023/QĐ-TGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 15/02/2023)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;*
- *Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu TCM (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 15/02/2023.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 15/02/2023 bao gồm 424 mã chứng khoán (trong đó 305 mã chứng khoán sàn HSX và 119 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 11/2023/QĐ-TGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Như Điều 3;*
- *Lưu VT.*

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 15/02/2023

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	AAT		2	AMV
3	ABS		3	BAB
4	ABT		4	BAX
5	ACB		5	BCC
6	ACC		6	BCF
7	ACL		7	BNA
8	ADG		8	BPC
9	ADS		9	BTS
10	AGG		10	BVS
11	AGR		11	C69
12	ANV		12	CAP
13	APC		13	CDN
14	APG		14	CEO
15	APH		15	CLH
16	ASM		16	DDG
17	BAF		17	DHP
18	BBC		18	DHT
19	BCG		19	DL1
20	BCM		20	DNP
21	BFC		21	DP3
22	BHN		22	DTD
23	BIC		23	DXP
24	BID		24	EID
25	BKG		25	EVS
26	BMC		26	GIC
27	BMI		27	GKM
28	BMP		28	GMX
29	BRC		29	HAT
30	BSI		30	HCC
31	BTP		31	HDA
32	BVH		32	HHC
33	BWE		33	HJS
34	C32		34	HLC
35	C47		35	HLD
36	CAV		36	HMH
37	CCL		37	HMR

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CDC		38	HOM
39	CHP		39	HTC
40	CII		40	HUT
41	CKG		41	HVT
42	CLC		42	IDC
43	CLL		43	IDJ
44	CMG		44	IDV
45	CMX		45	INN
46	CNG		46	IPA
47	CRC		47	ITQ
48	CRE		48	LAS
49	CSM		49	LHC
50	CSV		50	LIG
51	CTD		51	MBG
52	CTF		52	MBS
53	CTG		53	MCF
54	CTI		54	MVB
55	CTR		55	NAG
56	CTS		56	NBC
57	CVT		57	NET
58	D2D		58	NRC
59	DAG		59	NTP
60	DAH		60	NVB
61	DBC		61	ONE
62	DBD		62	PBP
63	DBT		63	PCE
64	DCL		64	PDB
65	DCM		65	PGN
66	DGC		66	PGS
67	DGW		67	PLC
68	DHA		68	PMC
69	DHC		69	PMS
70	DHG		70	PPS
71	DHM		71	PRE
72	DIG		72	PSD
73	DMC		73	PSE
74	DPG		74	PSI

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DPM		75	PSW
76	DPR		76	PVB
77	DQC		77	PVC
78	DRC		78	PVG
79	DRH		79	PVI
80	DRL		80	PVS
81	DSN		81	QHD
82	DVP		82	RCL
83	DXG		83	S55
84	DXS		84	S99
85	EIB		85	SCI
86	ELC		86	SD5
87	EVE		87	SD9
88	EVF		88	SED
89	EVG		89	SGC
90	FCM		90	SHN
91	FCN		91	SLS
92	FIR		92	TA9
93	FIT		93	TAR
94	FMC		94	TDN
95	FPT		95	TDT
96	FRT		96	THT
97	FTS		97	TIG
98	GAS		98	TNG
99	GDT		99	TPP
100	GEG		100	TTC
101	GEX		101	TTT
102	GIL		102	TV3
103	GMC		103	TV4
104	GMD		104	TVD
105	GSP		105	VBC
106	GTA		106	VC2
107	GVR		107	VC3
108	HAH		108	VC7
109	HAP		109	VCC
110	HAR		110	VCS
111	HAX		111	VGS
112	HBC		112	VHE
113	HCD		113	VIF
114	HCM		114	VIT
115	HDB		115	VNC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HDC		116	VNF
117	HDG		117	VNR
118	HHP		118	VTV
119	HHS		119	WCS
120	HHV			
121	HII			
122	HMC			
123	HPG			
124	HPX			
125	HQC			
126	HSG			
127	HSL			
128	HT1			
129	HTI			
130	HTL			
131	HTN			
132	HTV			
133	HUB			
134	HVH			
135	IBC			
136	ICT			
137	IDI			
138	IJC			
139	ILB			
140	IMP			
141	ITC			
142	ITD			
143	KBC			
144	KDC			
145	KDH			
146	KHG			
147	KMR			
148	KOS			
149	KPF			
150	KSB			
151	L10			
152	LBM			
153	LCG			
154	LDG			
155	LGC			
156	LGL			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	LIX			
158	LPB			
159	LSS			
160	MBB			
161	MCP			
162	MIG			
163	MSB			
164	MSH			
165	MSN			
166	MWG			
167	NAF			
168	NBB			
169	NCT			
170	NHA			
171	NHH			
172	NKG			
173	NLG			
174	NNC			
175	NSC			
176	NT2			
177	NTL			
178	NVL			
179	OCB			
180	OPC			
181	ORS			
182	PAC			
183	PAN			
184	PC1			
185	PDN			
186	PET			
187	PGC			
188	PGD			
189	PGI			
190	PGV			
191	PHC			
192	PHR			
193	PJT			
194	PLP			
195	PLX			
196	PNJ			
197	POW			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	PPC			
199	PTB			
200	PVT			
201	QCG			
202	RAL			
203	REE			
204	S4A			
205	SAB			
206	SAM			
207	SAV			
208	SBA			
209	SBT			
210	SC5			
211	SCR			
212	SFC			
213	SFG			
214	SFI			
215	SGN			
216	SGR			
217	SHA			
218	SHB			
219	SHI			
220	SHP			
221	SJS			
222	SKG			
223	SMB			
224	SMC			
225	SPM			
226	SRC			
227	SRF			
228	SSB			
229	SSC			
230	SSI			
231	ST8			
232	STB			
233	STG			
234	STK			
235	SVC			
236	SVI			
237	SVT			
238	SZC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	SZL			
240	TBC			
241	TCB			
242	TCD			
243	TCH			
244	TCL			
245	TCM			
246	TCO			
247	TCT			
248	TDC			
249	TDG			
250	TDM			
251	TDP			
252	TEG			
253	THG			
254	THI			
255	TIP			
256	TLD			
257	TLG			
258	TLH			
259	TMP			
260	TMS			
261	TN1			
262	TNA			
263	TNC			
264	TNH			
265	TPB			
266	TPC			
267	TRA			
268	TRC			
269	TSC			
270	TTA			
271	TTB			
272	TV2			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
273	TVB			
274	TVS			
275	TVT			
276	TYA			
277	UIC			
278	VCB			
279	VCG			
280	VCI			
281	VDP			
282	VGC			
283	VHC			
284	VHM			
285	VIB			
286	VIC			
287	VIX			
288	VJC			
289	VND			
290	VNE			
291	VNL			
292	VNM			
293	VPB			
294	VPG			
295	VPH			
296	VPI			
297	VPS			
298	VRC			
299	VRE			
300	VSC			
301	VSH			
302	VSI			
303	VTO			
304	YBM			
305	YEG			